TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 16 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng - Hội Cựu giáo chức thành phố Vĩnh Long

Ông Châu Thanh Tân - Phó Bí thư Thành đoàn thành phố Vĩnh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Nguyễn Quốc V, sinh ngày 19/7/2006, tại tỉnh Vĩnh Long

Quê quán: xã T2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: (số nhà A, tổ B), ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Kim T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

2. Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà A, ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

(Là cha, mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Quốc V)

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- *Bị hại:* Nguyễn Vân H, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà D, đường P, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

2. Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà A, ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/3/2023, Nguyễn Quốc V điều khiển xe gắn máy (dưới 50cm3) biển số 64AC-010.52 lưu thông trên đường V theo hướng từ cầu C về hướng đường N, khi lưu thông đến đoạn đường trước khu hành chính tỉnh Vĩnh Long thuộc phường C, thành phố V thì điều khiển xe máy biển số 64AC-010.52 đi qua phần đường bên trái theo chiều đi của Nguyễn Quốc V nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64Y1-5985 do chị Nguyễn Vân H điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả: Nguyễn Vân H bị thương nặng; Nguyễn Quốc V bị thương nhẹ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/KLTTCT-TTPY ngày 05/9/2023, Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại Nguyễn Vân H là 83% (bị đa chấn thương gây dập vỡ mạc treo hồi tràng + tụ máu sau phúc mạc + rách thanh mạc + rách mạc treo đại tràng sigma + vỡ buồng trứng trái; vỡ ổ cối trái + gãy chỏm xương mác trái; tổn thương phần mềm ở mông, đùi và mặt sau cẳng chân trái; tổn thương thần kinh mác).

Hiện trường vụ tai nạn tại đường V, mặt đường rộng 30m có vạch kẻ đường 1.3 chia đường thành hai phần cho xe chạy hai chiều riêng biệt: Phần đường bên phải theo hướng từ đường Nguyễn H1 về hướng cầu C là 14,60m có vạch kẻ đường 2.1 chia phần đường thành bốn làn xe chạy cùng một chiều, làn sát lề rộng 4,10m, các làn số 2, 3, 4 bằng nhau rộng 3,50m, mặt đường bằng bê tông nhựa, phẳng, nhẵn.

Chọn mép đường bên phải theo hướng từ đường Nguyễn H1 đi hướng cầu C làm lề chuẩn, chọn trụ đèn số 54 làm điểm mốc.

Đánh các số tự nhiên theo thứ tự để xác định kích thước, vị trí phương tiện, dấu vết tại hiện trường: (1) vết phanh; (2), (3), (4) vết cày; (5) vị trí nạn nhân

Nguyễn Vân H; (6) xe mô tô biển số 64Y1-5985; (7) xe máy biển số 64AC-010.52.

Mô tả theo thứ tự như sau:

- (1) Vết phanh màu đen, in lồi, liên tục, ma sát trên mặt đường, cùng hướng A, điểm đầu vết đo đến lề chuẩn là 10,8m, đo đến mốc là 12,2m, vết phanh dài 9,55m; điểm cuối vết đo đến lề chuẩn là 11,2m.

- (2) Vết cày dài 12,8m, in lõm, đứt quãng, cùng hướng A, điểm đầu vết đo đến lề chuẩn là 10,75m, đo đến điểm đầu vết (1) là 5,25m; điểm cuối vết là gác chân sau bên phải của xe mô tô biển số 64Y1-5985.

- (3) Vết cày dài 3,58m, in lõm, đứt quãng, cùng hướng A, điểm đầu vết do đến lề chuẩn là 10,38m, do đến điểm đầu vết (2) là 3m; điểm cuối vết đo đến lề chuẩn là 10,47m.

- (4) Vết cày dài 5,5m, đứt quãng, ngược hướng A và xéo vào lề chuẩn, điểm đầu vết do đến lề chuẩn là 8,47m, do đến điểm đầu vết (3) là 1,87m; điểm cuối vết do đến lề chuẩn là 4,95m.

- (5) Vị trí nạn nhân Nguyễn Vân H ngã nằm ngửa, đầu hướng cầu C, đỉnh đầu đo đến lề chuẩn là 10,15m, do đến điểm đầu vết (3) là 2,75m; chân hướng ngược lại.

- (6) Xe mô tô biển số 64Y1-5985 ngã bên phải tiếp xúc với mặt đường, bánh trước hướng lòng đường, trục bánh trước đo đến lề chuẩn là 12,5m, đo đến mốc là 18,6m, do đến điểm cuối vết (1) là 7,16m; bánh sau hướng cầu C và xéo vào lề chuẩn, đo đến lề chuẩn là 11,8m.

- (7) Xe máy biển số 64AC-010.52 ngã bên phải tiếp xúc với mặt đường; bánh trước hướng đường N, trục bánh trước đo đến lề chuẩn là 5,3m, đo đến mốc là 6,27m, đo đến trục bánh trước xe (6) là 15,4m; bánh sau hướng ngược lại, trục bánh sau đo đến lề chuẩn là 5,5m, đo đến điểm cuối vết (4) là 0,65m.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu thu thập xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông như sau:

- Nguyễn Quốc V có lỗi khi điều khiển xe gắn máy biển số 64AC-010.52:

+ Chuyển hướng không nhường đường cho các xe đi ngược chiều lại và chuyển hướng không chú ý quan sát (không quan sát phía trước) gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ.

- Không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ (tại nơi có vạch 1.3 không cho phép xe lấn làn, không cho phép xe đè lên vạch), vi phạm khoản 1 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ.

- Đối với Nguyễn Vân H: Không có lỗi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có đơn yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích là 300.000.000 đồng, chi phí đi lại và vật tư y tế 50.000.000 đồng; chi phí phẫu thuật dây chằng sau này theo hóa đơn, chi phí khôi phục hiện trạng ban đầu đối với xe 64Y1-5985 và điện thoại Iphone 6; tiền mất thu nhập hàng tháng kể từ ngày xảy ra tai nạn đến lúc bình phục 24 tháng (mỗi tháng 20.000.000 đồng) là 480.000.000 đồng; chi phí thuê người chăm sóc là 36.000.000 đồng; bù đắp tổn thất tinh thần 90.000.000 đồng; tổng chi phí bị hại yêu cầu là 956.000.000 đồng. Bị cáo cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường bị hại tổng số tiền 28.000.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các xe biển số 64AC-010.52 và xe 64Y1-5985 cùng các giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu. Các xe gắn máy biển số 64AC- 010.52 và xe mô tô biển số 64Y1-5985 đều không tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-TPVL ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; các Điều 91, 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 2, 6, 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Quốc V.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 09 tháng - 01 năm tù. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Kim T liên đới bồi thường bị hại số tiền 430.000.000 đồng được trừ số tiền 28.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường 402.000.000 đồng.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và và buộc bị cáo Nguyễn Quốc V cùng ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Kim T nộp số tiền 21.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa:

Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, tâm lý chưa phát triển ổn định, kỹ năng sống chưa hoàn thiện, chưa nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng cha, mẹ bị cáo bồi thường bị hại một phần thiệt hại số tiền 28.000.000 đồng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt bị cáo từ 06 tháng - 09 tháng tù đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa, buộc bị cáo cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường bị hại số tiền 430.000.000 đồng được trừ số tiền 28.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường 402.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Quốc V không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại sức khỏe, tài sản của bị hại. Cụ thể, Nguyễn Quốc V điều khiển xe gắn máy biển số 64AC-010.52 chuyển hướng không nhường đường cho các xe đi ngược chiều lại và chuyển hướng không chú ý quan sát (không quan sát phía trước) gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác cụ thể là bị hại; không chấp hành hiệu lệnh

và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ (tại nơi có vạch 1.3 không cho phép xe lấn làn, không cho phép xe đè lên vạch) đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 và khoản 1 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ.

Tai nạn giao thông đang là vấn đề gây ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của xã hội, gây đau thương, mất mát, tổn hại kinh tế, tổn thất tinh thần mà gia đình bị hại, xã hội phải gánh chịu. Nhà nước đặc biệt quan tâm, đề ra nhiều giải pháp để kéo giảm tai nạn giao thông. Bị cáo đã phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, lỗi thuộc về bị cáo V toàn bộ và trực tiếp gây ra vụ tai nạn, đã gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại 83%, bị hại không có lỗi. Cáo trạng truy tố bị cáo V tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội khi độ tuổi còn dưới 18 tuổi, phạm tội nghiêm trọng, vì muốn thể hiện khả năng điều khiển xe, chưa nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi chuyển hướng không nhường đường cho các xe đi ngược chiều lại và chuyển hướng không chú ý quan sát, không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo V luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội đã tự nguyện cùng người đại diện hợp pháp bồi thường một phần thiệt hại. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, có nhân thân tốt và tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật Dân sự, bị cáo bồi thường bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Bị cáo V không nghề nghiệp, không có tài sản để bồi thường thiệt hại nên cha, mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Kim T phải liên đới cùng bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo thỏa thuận thống nhất với bị hại là đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí hợp lí cho bị hại theo yêu cầu của bị hại trình bày tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

+ Chi phí khám, chữa bệnh, thuê phương tiện đưa bị hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở theo hóa đơn, tài liệu tổng số tiền 310.471.622 đồng.

+ Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

+ Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

+ Thu nhập thực tế bị mất (giảm sút) của bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

+ Chi phí hợp lí cho người chăm sóc bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

+ Chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần 12 lần mức lương cơ sở thành số tiền 21.600.000 đồng (12 tháng x 1.800.000 đồng/tháng).

+ Bồi thường thiệt hại chi phí sửa xe mô tô biển số 64Y1-5985 số tiền 8.125.000 đồng theo hóa đơn sửa xe.

Tổng cộng bị cáo cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Kim T liên đới bồi thường bị hại số tiền 430.196.622 đồng, bị hại đồng ý làm tròn 430.000.000 đồng, đồng ý trừ vào số tiền 28.000.000 đồng mà bị cáo cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường nên buộc bị cáo cùng ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Kim T còn phải liên đới bồi thường bị hại số tiền 402.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo, bị hại các xe mô tô biển số 64AC-010.52, 64Y1-5985 và các giấy tờ có liên quan nên không có vật chứng để xem xét, xử lý.

[6] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo V cùng ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Kim T nộp số tiền 21.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và người bào chữa chỉ định cho bị cáo có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; các Điều 91, 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 2, 6, 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Quốc V.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Quốc V được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Kim T liên đới bồi thường bị hại Nguyễn Vân H số tiền 402.000.000 đồng (bốn trăm lẻ hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo Nguyễn Quốc V cùng ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Kim T nộp số tiền 21.200.000 đồng (hai mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Quốc V, ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Kim T là người đại diện hợp pháp của bị cáo cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và có mặt bị hại. Bị cáo, bị hại, đương sự khác có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Cơ quan CSĐT Công an TPVL: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự:1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND xã T2, huyện L,Vĩnh Long: 1;
- Bị cáo: 1;
- Người đại diện hợp pháp bị cáo: 2;
- Bị hại: 1;
- Người bào chữa chỉ định: 1;
- Lưu: 5.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân